

KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ TÂY

Hoàng Anh

Đại học Sư phạm Hà Nội 1.

I. Khái niệm

1. Khái niệm về kỹ năng

Về kỹ năng, có rất nhiều tác giả nghiên cứu và đưa ra các quan điểm khác nhau. Nhưng tóm lại, có hai quan niệm về kỹ năng như sau:

- Quan niệm thứ nhất: Kỹ năng được xem xét nghiêng về mặt kỹ thuật của thao tác hay hành động hoạt động. Đó là các tác giả V.X. Radic, V.A. Cruchétxki, A.G. Côvaliốp, Trần Trọng Thủy.

- Quan niệm thứ hai: Kỹ năng được xem xét nghiêng về mặt năng lực của con người. Theo quan niệm này, kỹ năng vừa có tính ổn định, vừa có tính mềm dẻo, tính linh hoạt, sáng tạo và vừa có tính mục đích. Đại diện cho quan niệm này có các tác giả: N.D. Lêvitốp, K.K. Platônốp, G.G. Gôlubép, Nguyễn Quang Uẩn, Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh, Nguyễn Thạc, Trần Quốc Thành...

K.K. Platônốp định nghĩa: "Kỹ năng là khả năng của con người thực hiện một hoạt động bất kỳ nào đó hay cách hành động trên cơ sở của kinh nghiệm cũ".

2. Phân loại tình huống sự phạm

- Loại thứ nhất: Đây là loại tình huống sự phạm mà chủ thể chưa bao giờ gặp phải, yêu cầu chủ thể phải tích cực suy nghĩ, tìm tòi vận dụng các tri thức, kinh nghiệm đã có.

- Loại thứ hai: Những tình huống có vấn đề tương tự đã gặp và có phương án giải quyết.

3. Kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm

Đó là:

- Kỹ năng phát hiện mâu thuẫn chứa đựng trong tình huống.

- Kỹ năng huy động các tri thức, kinh nghiệm có liên quan.
- Kỹ năng hình thành các phương án giải quyết.
- Kỹ năng lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng kiểm tra, định giá kết quả.

II. Kết quả nghiên cứu

Năm 2004, chúng tôi tiến hành nghiên cứu 102 sinh viên Trường đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Tây theo một số phương pháp: nghiên cứu lý luận, điều tra, nghiên cứu sản phẩm, trò chuyện, thống kê toán học. Phương pháp nghiên cứu chính của đề tài là phương pháp trắc nghiệm với một số tiêu chí sau:

- Đánh giá nhận thức của sinh viên về tình huống sư phạm (THSP), ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng giải quyết THSP cũng như các yếu tố tham gia vào quá trình giải quyết một tình huống cụ thể.

- Nghiên cứu thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện kỹ năng giải quyết THSP.

- Nghiên cứu kỹ năng giải quyết THSP. Đây là tiêu chí chủ yếu. Tiêu chí này dựa vào kết quả giải quyết 10 tình huống, mỗi tình huống có 3 phương án giải quyết. Kết quả thực nghiệm đã cho thấy rõ kỹ năng giải quyết THSP của sinh viên được nghiên cứu:

Đa số sinh viên - 74,26% - hiểu đúng THSP. Đồng thời, họ cũng nhận thức được ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng giải quyết THSP; 88,12% số sinh viên khẳng định rằng, việc rèn luyện kỹ năng giải quyết THSP là rất quan trọng.

Số sinh viên được nghiên cứu có thái độ chưa tích cực với việc rèn luyện kỹ năng giải quyết THSP. Có 55,91% số sinh viên trả lời là thường xuyên rèn luyện, 34,65% số sinh viên đã trả lời đôi khi tham gia, còn lại 9,44% số sinh viên không bao giờ tham gia giờ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Sự khác biệt giữa năm thứ hai và năm thứ ba là không đáng kể. Sinh viên năm thứ 3 thiên về biện pháp cứng rắn, sinh viên năm thứ 2 thiên về biện pháp tình cảm.

Kết quả kỹ năng giải quyết THSP được xác định theo 5 tiêu chí:

Tiêu chí 1: Kỹ năng phát hiện mâu thuẫn của tình huống. Tiêu chí này phần lớn sinh viên đạt mức trung bình (52,47%), giỏi chỉ đạt 1,98%, còn lại 45,55% đạt trung bình khá.

Tiêu chí 2: Trên cơ sở mâu thuẫn đã xác định, sinh viên phải huy động các tri thức, kinh nghiệm có liên quan đến tình huống cần giải quyết. Kỹ năng này hầu hết sinh viên đều đạt ở mức dưới trung bình: 95,54% (trong đó 88,11% sinh viên đạt mức kém), chỉ có 4,46% sinh viên đạt mức trung bình, không có sinh viên đạt mức khá, giỏi.

Tiêu chí 3: Do không huy động được các tri thức, kinh nghiệm có liên quan đến tình huống cần để lựa chọn các phương án và kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả cũng còn hạn chế, phần lớn các phương án đưa ra đều không dựa trên cơ sở các tri

thức tâm lý học và giáo dục học đã học. Chính vì vậy, kỹ năng này cũng không được đánh giá cao: 56,78% đạt trung bình; 15% đạt khá, giỏi; 28,22% yếu kém.

Tiêu chí 4: Lựa chọn phương án tối ưu chỉ đạt tương đương với tiêu chí 3: 51,49% đạt trung bình; 0,49% là giỏi; khá là 15,84%; 32,18% là yếu.

Tiêu chí 5: Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả thu được nhưng cũng rất thấp: chỉ có 15,84% sinh viên đạt trung bình; đạt khá, giỏi là 2,97%; 81,19% ở mức yếu kém.

Đây là khâu yếu, kém nhất trong quá trình giải quyết THSP của sinh viên sư phạm thể dục thể thao.

Trong những yếu tố mà chúng tôi đưa ra (8 yếu tố) thì yếu tố trở ngại lớn nhất trong quá trình giải quyết THSP của sinh viên SPTDTT là vốn tri thức về tâm lý - giáo dục; yếu tố thứ 2 là vốn ngôn ngữ và khả năng diễn đạt; tiếp đến là yếu tố thiếu tự tin, e ngại trước tập thể, chưa làm chủ được trạng thái tâm lý của mình; khả năng huy động vốn kiến thức, kinh nghiệm của bản thân còn yếu, chưa được rèn luyện thường xuyên; tâm thế bị động; cuối cùng là đặc điểm cá tính.

III. Kết luận

Quá trình giải quyết THSP trong hoạt động sư phạm của người giáo viên thực chất là quá trình tư duy nhằm giải quyết tình huống có vấn đề nảy sinh trong hoạt động sư phạm. Phần lớn sinh viên SPTDTT đã nhận thức đúng khái niệm THSP và ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng giải quyết THSP, nhưng thái độ rèn luyện kỹ năng giải quyết THSP của sinh viên chưa tích cực. Trong quá trình giải quyết THSP, sinh viên SPTDTT thường có những trở ngại tâm lý, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của việc giải quyết THSP; trong đó, trở ngại lớn nhất vẫn là thiếu vốn tri thức về tâm lý - giáo dục.

Vì vậy, nhà trường sư phạm cần khẩn trương hình thành kỹ năng giải quyết THSP cho sinh viên bằng cách thường xuyên tổ chức rèn luyện ngay trong khi học và trong những đợt đi thực tế, thực tập sư phạm.

Bản thân sinh viên cần nâng cao ý thức, trình độ học vấn tâm lý - giáo dục và khả năng tư duy phát hiện vấn đề trong các THSP.

Tài liệu tham khảo

1. A.G. Côvaliốp. *Tâm lý học cá nhân*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. V.A. Cruchétxki. *Những cơ sở của tâm lý sư phạm*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Hoàng Anh. *Kỹ năng giao tiếp sư phạm đã hình thành ở sinh viên sư phạm*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 7, 1991.
4. Hoàng Anh, Nguyễn Thạc. *Luyện giao tiếp sư phạm*. NXB ĐHSP, 1991.
5. Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh. *Giao tiếp sư phạm*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.
6. Trần Trọng Thủy (chủ biên). *Bài tập thực hành tâm lý học*. NXB Giáo dục, 1990.